

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch; khuyến khích sử dụng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố quy định tại Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của HĐND Thành phố.

- Phân công, cụ thể hóa trách nhiệm của từng Sở, ngành Thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan; xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, thời hạn hoàn thành, cơ chế phối hợp và chế độ báo cáo trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đủ điều kiện, không trùng lặp chính sách; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối dữ liệu và kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc sử dụng ngân sách, phòng ngừa thất thoát và trục lợi chính sách.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện giao thông xanh, tăng cường sử dụng vận tải hành khách công cộng, góp phần giảm phát thải, cải thiện chất lượng không khí, hỗ trợ lộ trình hình thành vùng phát thải thấp, nâng cao chất lượng dịch vụ giao thông công cộng và thúc đẩy chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải đô thị.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, phạm vi, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, phương thức thực hiện và thời hạn hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của HĐND Thành phố; bảo đảm phù hợp với Luật Thủ đô, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

- Mỗi nhiệm vụ phải có một cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính; cơ quan phối hợp phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, không đùn đẩy, không bỏ sót việc, không chông chéo trong thẩm định, chi trả, thanh quyết toán và hậu kiểm.

- Quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và chi trả hỗ trợ phải đơn giản, dễ tiếp cận, có khả năng thực hiện trên môi trường điện tử; ưu tiên chia sẻ, khai thác dữ liệu sẵn có về đăng ký phương tiện, cư trú, hộ nghèo, các doanh nghiệp vận tải, hợp đồng tín dụng và vé vận tải công cộng, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin cơ quan nhà nước đã quản lý.

- Việc bố trí kinh phí phải thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng quy định, có cơ chế kiểm tra trước, trong và sau khi hỗ trợ.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện; kịp thời báo cáo UBND Thành phố, HĐND Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung chính sách khi cần thiết.

II. NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết

- Tổ chức phổ biến đầy đủ nội dung Nghị quyết đến cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã, các doanh nghiệp vận tải, tổ chức tín dụng, đại lý phân phối phương tiện giao thông xanh và người dân; chú trọng nhóm đối tượng hộ nghèo, lái xe taxi, xe hợp đồng điện tử và người sử dụng giao thông công cộng.

- Xây dựng bộ tài liệu truyền thông thống nhất: hỏi - đáp chính sách, đối tượng, điều kiện được hỗ trợ, mức hỗ trợ, quy trình nộp hồ sơ, thành phần hồ sơ, danh mục giấy tờ, thời hạn giải quyết, kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, hướng dẫn miễn tiền vé giao thông công cộng.

- Công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử Thành phố, cổng/trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành Thành phố, các xã, phường; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội chính thống, hệ thống thông tin cơ sở, tại điểm bán vé, bến xe, bãi đỗ xe, nhà ga, điểm trung chuyển, khu dân cư và trên phương tiện vận tải hành khách công cộng.

2. Xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa quy trình, thủ tục thực hiện chính sách

- Ban hành quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, chi trả đối với chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho cá nhân thuộc hộ nghèo khi chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện giao thông xanh.

- Ban hành hướng dẫn về vay vốn ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội và hỗ trợ 30% lãi suất vay vốn đối với đơn vị, tổ chức kinh doanh vận tải thuộc đối tượng của Nghị quyết; quy định rõ thành phần hồ sơ, điều kiện dự án.

- Nghiên cứu chính sách ưu đãi đối với xe điện trung chuyển hoặc kết hợp dịch vụ vận chuyển.

3. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi và hỗ trợ lãi suất vay vốn cho đơn vị, tổ chức khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh

- Rà soát, thống kê, phân loại đơn vị, tổ chức kinh doanh vận tải đường bộ có trụ sở và đăng ký kinh doanh tại Hà Nội thuộc đối tượng chuyển đổi xe taxi, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng điện tử có sức chứa đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe).

- Tổng hợp nhu cầu vay vốn, nhu cầu hỗ trợ lãi suất; hướng dẫn đơn vị lập dự án, phương án đầu tư, phương án trả nợ, hồ sơ tín dụng; tổ chức thẩm định, ký hợp đồng tín dụng, giải ngân, theo dõi sử dụng vốn đúng mục đích.

- Công khai quy trình, điều kiện, đầu mối tiếp nhận, thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết.

- Thiết lập cơ chế đối soát giữa Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, Sở Tài chính, Ngân hàng thương mại, Sở Xây dựng và các doanh nghiệp vận tải để kiểm soát hồ sơ, dư nợ, lãi vay thực trả, phương tiện đã chuyển đổi, tránh hỗ trợ sai hoặc hỗ trợ trùng.

4. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đối với cá nhân thuộc hộ nghèo khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh

- Rà soát, lập danh sách hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều do UBND Thành phố phê duyệt, công bố áp dụng trong năm 2026, năm 2027; xác định cá nhân là chủ sở hữu xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch đã đăng ký trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

- Tổ chức xác nhận thông tin nơi cư trú hoặc nơi ở hiện tại trên phần mềm quản lý VNeID thuộc địa bàn thành phố Hà Nội; đối chiếu dữ liệu đăng ký phương tiện, hóa đơn mua phương tiện giao thông xanh mới, đăng ký phương tiện mới và tình trạng xử lý phương tiện cũ.

- Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và chi trả hỗ trợ theo nguyên tắc mỗi cá nhân chỉ được hỗ trợ 01 lần tương ứng 01 xe mô tô, xe gắn máy; mức hỗ trợ theo giá trị phương tiện giao thông xanh trên hóa đơn hợp pháp nhưng không vượt quá mức tối đa Nghị quyết quy định.

- Công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ tại cấp xã và trên hệ thống điện tử phù hợp; tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, xử lý nghiêm hành vi lập hồ sơ không đúng thực tế, mua bán hóa đơn, chuyển nhượng phương tiện không đúng quy định hoặc lợi dụng chính sách.

5. Tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng vận tải hành khách công cộng

- Tổ chức miễn tiền vé đối với hành khách sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được ngân sách Thành phố trợ giá, không bao gồm xe buýt phục vụ kinh doanh du lịch, đối với hành trình di chuyển trong phạm vi khu vực Vành đai 1 từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027.

- Xác định, công bố rõ phạm vi tuyến, nhánh tuyến, điểm đầu cuối, điểm dừng lên, xuống, cách thức nhận diện hành trình xe buýt được ngân sách Thành phố trợ giá có hành trình di chuyển trong khu vực Vành đai 1 được miễn tiền vé; cập nhật hệ thống vé, hướng dẫn lái xe, nhân viên phục vụ và hành khách; không để phát sinh cách hiểu, áp dụng không thống nhất.

- Điều chỉnh phương án đặt hàng, trợ giá, hợp đồng cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng, thống kê sản lượng, kiểm soát chất lượng và thanh quyết toán kinh phí miễn tiền vé; chủ động điều chỉnh tần suất, bổ sung phương tiện khi sản lượng tăng, không để quá tải, giảm chất lượng dịch vụ.

- Tổ chức miễn tiền vé xe buýt, đường sắt đô thị trong các dịp lễ, Tết, sự kiện chính trị, xã hội đặc biệt của đất nước và Thành phố theo quyết định cụ thể của UBND Thành phố về thời gian, phạm vi và số ngày áp dụng.

- Tổng kết, đánh giá hiệu quả chính sách miễn tiền vé trong khu vực Vành đai 1 trước khi kết thúc thời gian thực hiện chính sách; đề xuất việc tiếp tục thực hiện, gia hạn hoặc điều chỉnh chính sách khi cần thiết.

6. Phát triển nền tảng phần mềm, dữ liệu và công cụ quản lý chính sách

- Nghiên cứu chính sách ưu đãi đối với xe điện trung chuyển hoặc kết hợp dịch vụ vận chuyển; đánh giá rõ đối tượng, phạm vi, nhu cầu, hiệu quả, nguồn lực, thẩm quyền và sự phù hợp với mạng lưới vận tải hành khách công cộng trước khi đề xuất.

- Xây dựng lộ trình phát triển nền tảng phần mềm quản lý phương tiện và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải xanh trong khu vực Vành đai 1 và vùng đệm; bảo đảm kết nối, tích hợp dữ liệu giữa các cơ quan có liên quan.

- Cập nhật số lượng phương tiện chuyển đổi, kinh phí đã giải ngân, sản lượng hành khách công cộng, phản ánh kiến nghị và kết quả xử lý.

7. Bố trí kinh phí, thanh quyết toán, kiểm tra và báo cáo

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố; ưu tiên kinh phí cho các chính sách có thời hạn thực hiện ngắn và tác động trực tiếp đến người dân.

- Thực hiện hạch toán, thanh toán, quyết toán, kiểm soát chi và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ, dữ liệu điện tử theo quy định phục vụ kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và giám sát của HĐND Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, thẩm quyền, kế hoạch được phê duyệt hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm; kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả, tính khả thi; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu UBND Thành phố.

III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo, điều phối, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tiến độ, khó khăn, vướng mắc, đề xuất xử lý.

- Chủ trì xây dựng quy định chi tiết thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đối với cá nhân thuộc hộ nghèo khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh; chủ trì tổ chức thực hiện chính sách miễn tiền vé vận tải hành khách công cộng.

- Phối hợp cung cấp, đối soát thông tin về đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện thuộc đối tượng vay vốn, hỗ trợ lãi suất theo Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND.

- Chủ trì nghiên cứu chính sách ưu đãi đối với xe điện trung chuyển hoặc kết hợp dịch vụ vận chuyển; xây dựng lộ trình phát triển nền tảng phần mềm theo điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết; tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách; cơ chế ngân sách Thành phố ủy thác qua Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội để thực hiện

hỗ trợ lãi suất vay vốn; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán và thu hồi kinh phí.

- Phối hợp rà soát phương án đặt hàng, trợ giá, kinh phí miễn tiền vé và các nội dung tài chính phát sinh; kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

3. Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội

- Chủ trì xây dựng quy trình cho vay vốn ưu đãi theo Điều 5 Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND và quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ vay, ký hợp đồng tín dụng, giải ngân, quản lý nợ vay theo quy định.

- Tiếp nhận nguồn Ngân sách Thành phố ủy thác; xây dựng và thực hiện quy trình hỗ trợ lãi suất vay vốn, đối soát số liệu, xác định số tiền hỗ trợ, chi trả, thanh quyết toán, báo cáo và thu hồi khoản hỗ trợ không đúng quy định.

4. Công an Thành phố

- Phối hợp cung cấp, đối chiếu dữ liệu đăng ký, thu hồi, chuyển quyền sở hữu phương tiện; xác nhận tình trạng phương tiện cũ, phương tiện mới theo thẩm quyền; phối hợp kiểm soát phương tiện trong khu vực Vành đai 1, vùng phát thải thấp và các khu vực tổ chức giao thông đặc thù.

- Kiểm soát và xử lý vi phạm đối với các phương tiện đã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi nhưng vẫn lưu thông trong vùng phát thải thấp.

- Chủ trì bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự trong quá trình tổ chức thực hiện; phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng đối với nền tảng dữ liệu theo phân công.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ cấp xã về quy trình tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giải quyết thủ tục hỗ trợ người dân.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin và giải pháp chuyển đổi số phục vụ thực hiện chính sách;

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc tuân thủ Khung Kiến trúc số Thành phố; hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp và thẩm định danh mục đề xuất xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương do các cơ quan, đơn vị chủ trì lập; kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp với các nền tảng dùng chung của Thành phố.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp Sở Xây dựng và các Sở, ngành Thành phố, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, đề nghị Cơ quan báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội, báo chí Trung ương và địa phương phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền rộng rãi về nội dung, các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp UBND cấp xã rà soát, xác định, cập nhật danh sách hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố trong thời gian chính sách có hiệu lực; hướng dẫn UBND cấp xã xác nhận đối tượng thuộc hộ nghèo phục vụ thẩm định hồ sơ hỗ trợ trực tiếp.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện thu hồi, tái chế và xử lý chất thải từ quá trình chuyển đổi phương tiện giao thông (thải bỏ hoặc thu hồi và xử lý ắc quy thải, pin thải, phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch ...) theo yêu cầu bảo vệ môi trường.

9. Kho bạc Nhà nước khu vực I

Phối hợp hướng dẫn, thực hiện thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

10. Thuế thành phố Hà Nội

Phối hợp xác minh, cung cấp thông tin về hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật phục vụ công tác thẩm định, thanh quyết toán, kiểm tra, hậu kiểm.

11. Thanh tra thành phố Hà Nội

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên đề được duyệt hoặc khi có dấu hiệu vi phạm đối với các khâu: xác định đối tượng, thẩm định hồ sơ, chi trả, giải ngân, hỗ trợ lãi suất, miễn tiền vé, xử lý phương tiện cũ,...

12. Các ngân hàng thương mại

Thực hiện thẩm định, quyết định cho vay và quản lý khoản vay theo quy định; cung cấp, xác nhận đầy đủ, chính xác thông tin về hợp đồng tín dụng, dư nợ, lãi suất, lãi vay thực trả và tình trạng khoản vay phục vụ hỗ trợ lãi suất.

13. Trung tâm Quản lý và điều hành giao thông Thành phố và các đơn vị vận tải công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị

- Tổ chức thực hiện miễn tiền vé theo phạm vi, thời gian được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; cập nhật hệ thống vé, thống kê sản lượng, chi phí trợ giá phát sinh, chất lượng dịch vụ, phản ánh của hành khách; phối hợp truyền thông tại bến, điểm dừng, nhà ga, trên phương tiện.

- Đánh giá tác động lưu lượng hành khách gia tăng đột biến khi áp dụng miễn tiền vé để điều chỉnh tần suất, bổ sung phương tiện phù hợp, tránh tình trạng quá tải, làm sụt giảm chất lượng dịch vụ.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền tại cơ sở; tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận hồ sơ đối tượng thuộc hộ nghèo, thông tin cư trú/nơi ở hiện tại trên ứng dụng VNeID, tình trạng sử dụng phương tiện cũ trên địa bàn quản lý; công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ; phối hợp kiểm tra, hậu kiểm, xử lý phản ánh kiến nghị.

- Chủ trì tiếp nhận, xử lý hồ sơ chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đối với cá nhân thuộc hộ nghèo khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh.

- Định kỳ báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc về Sở Xây dựng và các sở chuyên ngành theo yêu cầu.

- Lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho cá nhân thuộc hộ nghèo khi thực hiện chuyển đổi phương tiện xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện giao thông xanh gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bố trí vốn.

Các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm chủ động phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong quá trình triển khai thực hiện; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

IV. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia chuyển đổi phương tiện, sử dụng giao thông công cộng; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, công khai đối tượng hỗ trợ trực tiếp và phòng ngừa trục lợi chính sách.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì giám sát quy trình chi trả hỗ trợ và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân để chuyển tới UBND Thành phố giải quyết.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục gửi thông tin đầu mối và tiến độ dự kiến thực hiện về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, gửi báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất về Sở Xây dựng. Trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc ảnh hưởng tiến độ, báo cáo ngay bằng văn bản, không chờ kỳ báo cáo định kỳ.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12 hằng năm; tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố, sơ kết, tổng kết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, giải pháp tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp, đơn vị liên quan;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN CÔNG CHI TIẾT TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Ghi chú
A. CÔNG TÁC CHUNG, TUYÊN TRUYỀN VÀ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH					
1	Gửi thông tin đầu mối, tiến độ dự kiến thực hiện nhiệm vụ được giao; không yêu cầu ban hành kế hoạch riêng nếu không cần thiết.	Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ	Sở Xây dựng tổng hợp	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành	Danh sách đầu mối; tiến độ thực hiện
2	Xây dựng bộ tài liệu hỏi - đáp, sơ đồ quy trình, hướng dẫn hồ sơ và nội dung tuyên truyền thống nhất.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Quỹ ĐTP; Sở NN&MT; Công an TP; Trung tâm PVHCC; UBND xã, phường	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành; cập nhật thường xuyên	Bộ tài liệu và thông tin hướng dẫn công khai
3	Xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành quy định chi tiết chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với cá nhân thuộc hộ nghèo theo khoản 3 Điều 7 Nghị quyết.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở NN&MT; Công an TP; Sở Tư pháp; Trung tâm PVHCC; Thuế TP; Kho bạc Nhà nước khu vực I; UBND xã, phường	Trình UBND Thành phố trong 20 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành	Dự thảo Quyết định của UBND Thành phố
4	Rà soát, công bố thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử sau khi quy định chi tiết được ban hành.	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở NN&MT; Công an TP; Sở KH&CN; UBND xã, phường	Theo thời hạn quy định về kiểm soát thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính và quy trình điện tử được công bố, phê duyệt

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Ghi chú
B. CHÍNH SÁCH VAY VỐN ƯU ĐÃI TỪ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ					
5	Ban hành hoặc cập nhật hướng dẫn về hồ sơ, điều kiện, trình tự vay vốn ưu đãi; công khai đầu mối và thời hạn giải quyết.	Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; cơ quan liên quan	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành	Quy trình, danh mục hồ sơ, biểu mẫu vay vốn
6	Tiếp nhận, thẩm định dự án, hồ sơ vay và tín dụng; quyết định cho vay theo thẩm quyền, ký hợp đồng, giải ngân, quản lý nợ, kiểm tra sử dụng vốn và thu hồi vốn.	Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; đơn vị, tổ chức vay vốn	Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2030	Hồ sơ tín dụng; hợp đồng; chứng từ giải ngân; báo cáo quản lý nợ
7	Cung cấp, chia sẻ, đối soát thông tin về đăng ký kinh doanh vận tải, loại hình phương tiện, tình trạng hoạt động và nội dung chuyển đổi phục vụ kiểm tra điều kiện.	Sở Xây dựng	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Công an Thành phố; Thuế Thành phố; UBND xã, phường; Hiệp hội và các doanh nghiệp vận tải	Thường xuyên	Dữ liệu/văn bản phối hợp xác minh điều kiện chuyên ngành
C. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN					
8	Tham mưu nguồn ngân sách, cơ chế ủy thác qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; hướng dẫn quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán và thu hồi kinh phí hỗ trợ lãi suất.	Sở Tài chính	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Sở Xây dựng; Kho bạc Nhà nước khu vực I; ngân hàng thương mại	Trình UBND Thành phố trong 20 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành	Cơ chế ủy thác và hướng dẫn quản lý kinh phí

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Ghi chú
9	Ban hành quy trình tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đối soát hợp đồng tín dụng, dư nợ, lãi vay thực trả; xác định, chi trả, quyết toán và thu hồi khoản hỗ trợ không đúng quy định.	Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; ngân hàng thương mại; cơ quan liên quan	Hoàn thành quy trình trong 10 ngày làm việc sau khi cơ chế ủy thác được ban hành; thực hiện đến hết ngày 31/12/2030	Quy trình hỗ trợ lãi suất; hồ sơ chi trả; báo cáo quyết toán
10	Thẩm định, quyết định cho vay và quản lý khoản vay; cung cấp, xác nhận thông tin về hợp đồng tín dụng, dư nợ, lãi suất, lãi vay thực trả và tình trạng khoản vay.	Các ngân hàng thương mại	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; đơn vị vay vốn	Thường xuyên	Hợp đồng tín dụng; dữ liệu/xác nhận phục vụ hỗ trợ lãi suất
D. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRỰC TIẾP ĐỐI VỚI CÁ NHÂN THUỘC HỘ NGHÈO					
11	Cung cấp, cập nhật và hướng dẫn khai thác danh sách hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được phê duyệt, công bố áp dụng trong năm 2026, năm 2027.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành; cập nhật khi có thay đổi	Danh sách/dữ liệu hộ nghèo; văn bản hướng dẫn
12	Hướng dẫn, cung cấp, chia sẻ, đối soát dữ liệu cư trú, đăng ký, chuyển quyền sở hữu, thu hồi đăng ký phương tiện; xác minh trường hợp cần thiết.	Công an Thành phố	Sở Xây dựng; UBND xã, phường; Trung tâm PVHCC TP	Thường xuyên; đồng bộ với việc xây dựng quy định chi tiết	Dữ liệu/kết quả xác minh phục vụ giải quyết hồ sơ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Ghi chú
13	Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận, giải quyết, chi trả, công khai và hậu kiểm theo quy định chi tiết của UBND Thành phố.	UBND xã, phường	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an Thành phố; Kho bạc Nhà nước khu vực I; Thuế Thành phố	Từ khi quy định chi tiết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2027	Hồ sơ giải quyết; quyết định/danh sách phê duyệt; chứng từ chi trả
14	Hướng dẫn phương án xử lý phương tiện cũ và hồ sơ chứng minh việc hoàn thành chuyển nhượng, chuyển giao, đưa phương tiện ra khỏi vùng phát thải thấp hoặc phương án xử lý khác.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an Thành phố; Sở Xây dựng; Sở Tư pháp; UBND xã, phường	Thực hiện trong quá trình xây dựng quy định chi tiết	Nội dung được quy định rõ trong dự thảo Quyết định
E. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG					
15	Tổ chức miễn tiền vé xe buýt trợ giá đối với hành trình di chuyển trong phạm vi khu vực Vành đai 1; xác định, công bố tuyến, chặng, điểm lên xuống và cách thức áp dụng.	Trung tâm Quản lý và điều hành giao thông Thành phố	Sở Xây dựng; đơn vị vận tải xe buýt	Thực hiện theo thời gian tại Nghị quyết; hoàn thiện việc công bố, hướng dẫn trong 03 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành	Danh mục tuyến/chặng; quy trình vận hành; hướng dẫn hành khách

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Ghi chú
16	Điều chỉnh hệ thống vé, phương án vận hành, đặt hàng, trợ giá, hợp đồng dịch vụ; thống kê sản lượng, kiểm soát chất lượng và thanh quyết toán kinh phí miễn tiền vé.	Trung tâm Quản lý và điều hành giao thông Thành phố	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực I; đơn vị vận tải xe buýt	Hoàn thiện trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành; thanh quyết toán hằng năm	Dữ liệu sản lượng; phương án kinh phí; phụ lục hợp đồng; hồ sơ quyết toán
17	Tham mưu UBND Thành phố quyết định thời gian, phạm vi, số ngày miễn tiền vé xe buýt và đường sắt đô thị trong dịp lễ, Tết, sự kiện chính trị, xã hội đặc biệt.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Trung tâm Quản lý và điều hành giao thông Thành phố; đơn vị vận tải xe buýt; đơn vị quản lý, vận hành đường sắt đô thị	Hằng năm hoặc theo từng sự kiện đến hết ngày 31/12/2030	Văn bản đề xuất và quyết định của UBND Thành phố
18	Tổng kết, đánh giá chính sách miễn tiền vé trong khu vực Vành đai 1; đề xuất tiếp tục, gia hạn hoặc điều chỉnh.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Trung tâm Quản lý và điều hành giao thông Thành phố; đơn vị vận tải xe buýt; cơ quan liên quan	Báo cáo UBND Thành phố trước ngày 31/3/2027	Báo cáo đánh giá và đề xuất phương án

F. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH BỔ SUNG VÀ NỀN TẢNG PHẦN MỀM

19	Nghiên cứu chính sách ưu đãi đối với xe điện trung chuyển hoặc kết hợp dịch vụ vận chuyển; đánh giá đối tượng, phạm vi, nhu cầu, hiệu quả, nguồn lực và thẩm quyền.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Quản lý và điều hành giao thông Thành phố; UBND xã, phường; đơn vị liên quan	Báo cáo UBND Thành phố trước ngày 31/12/2026	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách
----	---	-------------	--	--	--

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Ghi chú
20	Xây dựng lộ trình phát triển nền tảng phần mềm ứng dụng đối với phương tiện và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải xanh trong khu vực Vành đai 1 và vùng đệm; hướng dẫn hoạt động của phương tiện.	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an Thành phố; Sở Tài chính; Trung tâm PVHCC TP; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường; cơ quan liên quan	Báo cáo UBND Thành phố trước ngày 31/12/2026	Lộ trình/đề án và dự thảo hướng dẫn
G. KINH PHÍ, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO					
21	Tổng hợp dự toán, tham mưu bố trí kinh phí; hướng dẫn kiểm soát chi, thanh toán, quyết toán, lưu trữ hồ sơ và xử lý khoản hỗ trợ phải thu hồi.	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Kho bạc Nhà nước khu vực I; UBND xã, phường; cơ quan liên quan	Theo thời điểm lập dự toán ngân sách và thường xuyên	Dự toán, phương án bố trí kinh phí; báo cáo quyết toán
22	Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, thẩm quyền, kế hoạch được phê duyệt hoặc khi có dấu hiệu vi phạm.	Thanh tra Thành phố và các cơ quan có chức năng kiểm tra	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Công an Thành phố; UBND xã, phường; cơ quan liên quan	Theo kế hoạch hoặc đột xuất	Kết luận/kiến nghị xử lý, thu hồi kinh phí
23	Tổng hợp báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết; tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành Thành phố; Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; UBND xã, phường; MTTQ; các doanh nghiệp, đơn vị vận tải	Trước ngày 20/6 và ngày 20/12 hằng năm; đột xuất khi cần	Báo cáo UBND Thành phố; báo cáo HĐND Thành phố theo yêu cầu